

Bản án số: 265/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 23/12/2020

V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* Ông **NGUYỄN TRUNG TÍNH**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **HUỲNH VĂN DŨNG**
2. Ông **TRẦN VĂN NHU**
- *Thư ký phiên Tòa:* Ông **NGUYỄN CHIẾN CÔNG** – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 563/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp “xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 278/2020/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 152/2020/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **LÊ THỊ HƯƠNG L**, sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp 7, xã MTN, huyện CL, tỉnh TG.

* Bị đơn: Anh **TRƯƠNG VĂN BÉ L**, sinh năm 1985

Địa chỉ: ấp AT, xã AC, huyện CB, tỉnh TG.

(Chị L có mặt, anh L vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và lời khai tại Toà, nguyên đơn chị Lê Thị Hương L trình bày:

Chị và anh L xác lập quan hệ vợ chồng năm 2007, có đăng ký kết hôn, sau khi cưới về sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị là do vợ chồng bất đồng nhiều quan điểm trong cuộc sống, không hợp tính tình, không có tiếng nói chung, thường xuyên cự cãi nhau, anh L có mối quan hệ với người khác bên ngoài, vợ chồng hàn gắn đoàn tụ nhiều lần nhưng không thành nên đã ly thân nhau từ đó cho đến nay. Nay chị xin ly hôn anh L.

+ Về con chung : Anh chị có 01 con chung tên Trương Yến N, sinh ngày 16/3/2008, khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi con chung, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không có.

+ Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Trương Văn Bé L đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh không cung cấp ý kiến đối với vụ kiện.

Tại phiên tòa chị L vẫn giữ ý kiến và yêu cầu như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- **Về tố tụng:** Anh Trương Văn Bé L đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh vắng mặt không lý do, căn cứ điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh Lợi là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- **Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân : Chị Lê Thị Hương L và anh Trương Văn Bé L xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2007, có đăng ký kết hôn. Theo lời chị L trình bày sau khi cưới về chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị là do vợ chồng bất đồng nhiều quan điểm trong cuộc sống, không hợp tính tình, không có tiếng nói chung, thường xuyên cự cãi nhau, anh L có mối quan hệ với người khác bên ngoài, vợ chồng hàn gắn đoàn tụ nhiều lần nhưng không thành nên đã ly thân nhau từ đó cho đến nay, nay chị xác định không còn tình cảm và không đoàn tụ được nên chị xin ly hôn anh L. Còn anh L vắng mặt không lý do, mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần thông báo về việc chị L xin ly hôn nhưng anh không cung cấp ý kiến lời khai đối với vụ kiện, chứng tỏ anh không còn quan tâm đến mối quan hệ vợ chồng giữa anh và chị L, đồng thời xem như anh tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền và ích lợi của mình. Nhận thấy tình cảm của anh chị đã thật sự tan vỡ, hai bên đã phát sinh mâu thuẫn kéo dài từ năm 2017 cho đến nay nhưng không hàn gắn đoàn tụ lại được. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị L là có căn cứ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị, cho chị L được ly hôn anh Lợi là phù hợp theo điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Trương Yến N, sinh ngày 16/3/2008. Tại phiên tòa chị L yêu cầu tiếp tục nuôi con chung. Xét thấy từ khi ly thân con chung do chị L nuôi dưỡng đã ổn định, cháu phát triển tốt bình thường, mặc khác qua tham khảo ý kiến của con chung cháu Trương Yến N là bé gái, cháu cũng mong muốn tiếp tục sống với mẹ nếu ba mẹ ly hôn, do vậy hội đồng xét xử xét thấy để tránh xáo trộn về mặt tâm sinh lý của con chung và ổn định cuộc sống của cháu nên tiếp tục giao con chung cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp theo điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L xác định đủ khả năng nuôi con, chị không yêu cầu cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Không có.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ **Về quan hệ hôn nhân:**

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Hương L.

Cho chị Lê Thị Hương Lan được ly hôn anh Trương Văn Bé L.

2/ **Về con chung:**

- Giao con chung cháu Trương Yên N, sinh ngày 16/3/2008 cho chị L nuôi dưỡng.

Anh Trương Văn Bé L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trương Văn Bé L được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

3/ **Về án phí:**

Chị Lê Thị Hương L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0004033 ngày 02/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CB nên xem như chị đã thi hành xong và không phải nộp tiếp.

Về quyền kháng cáo: Chị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN TRUNG TÍNH